

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU
Bản án số: 25/2017/HS-PT
Ngày 27 tháng 4 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như
Các Thẩm phán: Ông Châu Việt Thanh
Ông Bùi Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông
Trang Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSPT ngày 13 tháng 3 năm 2018 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Văn Đ** (Tên gọi khác: Mã Đ), sinh năm 1987 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1942 ; có vợ là Phạm Hồng X, sinh năm 1989 và 01 người con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày 15/3/2007, đã được xóa án tích. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 19/5/2017 cho bảo lãnh; bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến ngày 30/11/2017 cho bảo lãnh đến nay, (có mặt).

2. **Huỳnh Văn U** (Tên gọi khác: U1), sinh năm 1987 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Bộ T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T, sinh năm 1950; có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1989 và 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 31/3/2017 cho bảo lãnh; bị tạm giam tiếp từ ngày 08/9/2017 đến ngày 11/12/2017 cho bảo lãnh đến nay, (có mặt).

3. **Dương Thanh L** (Tên gọi khác: N), sinh năm 1989 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng;

trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Dương Văn T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị P, sinh năm 1966 ; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và 01 người con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/7/2015 bị Công an huyện P, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành Quyết định vào ngày 02/7/2015, đã được xóa việc xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 11/4/2017 cho bảo lãnh; bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 30/11/2017 cho bảo lãnh đến nay, (có mặt).

4. **Triệu Quốc Đ** (Tên gọi khác: C), sinh năm 1988 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Triệu Văn K, sinh năm 1953 và bà Trương Thị N, sinh năm 1955 ; có vợ là Diệp Tú M và 01 người con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam ngày 14/3/2017 đến ngày 05/5/2017 cho bảo lãnh đến nay, (có mặt).

5. **Võ Trường S** (Tên gọi khác: Đ), sinh năm 1990 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Võ Trường T, sinh năm 1952 và bà Trương Thị T, sinh năm 1953; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam ngày 14/3/2017 đến ngày 24/5/2017 cho bảo lãnh đến nay, (có mặt).

6. **Trần Văn T**, sinh năm 1990 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn D, sinh năm 1960 và bà Trần Thị D, sinh năm 1962; có vợ là Huỳnh Thị T, sinh năm 1992 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã được xóa án tích; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

7. **Trần Văn T1**, sinh năm 1984 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn D, sinh năm 1960 và bà Trần Thị D, sinh năm 1962 ; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 và 01 người con, sinh năm 2005; tiền án: 01 lần, tại Bản án số 42/2014/HSST ngày 04/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/3/2015, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 24/5/2017 cho bảo lãnh đến nay, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bị kháng nghị:*

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Anh Trần Văn C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

3. Anh Dương Văn T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chị Chem Kim C, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Anh Trần Thanh H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với động cơ vụ lợi cá nhân, vào ngày 28/01/2017 Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Văn U, Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Võ Trường S, Trần Văn T, Trần Văn T1 và Trần Thanh H cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua ăn tiền tại quán Karaoke K thuộc ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu thì bị phát hiện bắt quả tang với số tiền trên chiếu bạc là 6.212.000 đồng.

Cáo trạng số 21/CT-KSĐT-TA ngày 07/7/2017 truy tố số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép của Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Văn U, Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Võ Trường S, Trần Văn T, Trần Thanh H vào ngày 28/01/2017 là 64.014.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai số tiền sẽ dùng tiền vào việc đánh bạc là 11.512.000 và tiền thu giữ tại chiếu bạc là 6.212.000 đồng nên án sơ thẩm xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 17.724.000 đồng.

Đối với Trần Thanh H có tham gia đánh bạc nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 01/KSĐT ngày 06/12/2017 rút quyết định truy tố đối với Trần Thanh H, cho Trần Thanh H được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự. Đối với Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T có tham gia đánh bạc nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P cho rằng hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Văn U, Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Võ Trường S, Trần Văn T, Trần Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 19/5/2017; từ ngày 08/9/2017 đến ngày 30/11/2017; thời hạn tạm giam đã bằng thời hạn tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Quốc Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng được đổi trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến ngày 05/5/2017. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Võ Trường S 07 (bảy) tháng tù nhưng được đổi trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến ngày 24/5/2017. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn U 05 (năm) tháng 07 (bảy) ngày tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 31/3/2017; từ ngày 08/9/2017 đến ngày 11/12/2017, thời hạn tạm giam đã bằng thời hạn tù.

+ Xử phạt bị cáo Dương Thanh L 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt, nhưng được đổi trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 11/4/2017; từ ngày 16/11/2017 đến ngày 30/11/2017.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 24/5/2017, thời hạn tạm giam đã bằng thời hạn tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị Bản án sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu do có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội và việc điều tra không đầy đủ đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo Dương Thanh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Văn U, Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Võ Trường S, Trần Văn T, Trần Văn T1 bị xét xử về tội đánh bạc là có căn cứ. Tuy nhiên, Số tiền các đối tượng mang theo dùng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau: Nguyễn Văn Đ 800.000đ, Huỳnh Văn U 900.000đ, Triệu Quốc Đ 5.000.000đ, Võ Trường S 4.300.000đ, Trần Văn T 400.000đ, Trần Văn T1 340.000đ, Trần Văn S 246.000đ, Trần Văn C 232.000đ, Dương Văn T 200.000đ, Trần Văn H 500.000đ; riêng số tiền của Dương Thanh L chưa được điều tra làm rõ. Như vậy, số tiền đã dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc khi S, C, Dương Văn T tham gia là trên 5.000.000đ và khi bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.212.000đ, trong đó có số tiền của S và C nhưng cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn S, Trần Văn C và Dương Văn T là đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo là 17.724.000 đồng là chưa đảm bảo căn cứ pháp luật, vì quá trình

lấy lời khai của Dương Thanh L không thống nhất về số tiền dùng vào việc đánh bạc, mâu thuẫn này chưa được điều tra làm rõ xác định chính xác số tiền L dùng đánh bạc, nhưng bản án sơ thẩm lại chấp nhận lời khai của L chỉ dùng 800.000đ vào việc đánh bạc là chưa khách quan; đồng thời, trong quá trình điều tra chưa làm rõ số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Văn Đ và Trần Văn T1, cụ thể: Trần Văn T1 khai nhận có mượn của Nguyễn Văn Đ 1.000.000đ để hùn với Triệu Quốc Đ khi làm cái và thắng đã trả 1.000.000đ cho Nguyễn Văn Đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận toàn bộ Kháng nghị số 01/QĐ- VKS- P7 ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện P để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn S vắng mặt, mặc dù ông S đã nhận giấy triệu tập hợp lệ vào ngày 17/4/2018, ông S đồng ý nhận giấy triệu tập nhưng khẳng định không đến dự phiên tòa ngày 27/4/2018. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông S.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Văn U, Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Võ Trường S, Trần Văn T, Trần Văn T1 thừa nhận đã cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua ăn tiền tại quán karaoke K thuộc ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu thì bị phát hiện bắt quả tang. Số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Văn U, Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Võ Trường S, Trần Văn T, Trần Văn H vào ngày 28/01/2017 khi bị bắt quả tang là 6.212.000đ. Đối với Trần Văn T1 đã dùng số tiền đánh bạc vào ngày 28/01/2017 là 340.000 đồng.

[3] Với những hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Văn U, Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Võ Trường S, Trần Văn T, Trần Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/01/2017 (bút lục số 496) bị cáo Dương Thanh L đã thừa nhận mang theo số tiền 30.690.000đ, đã thua 600.000đ vào việc lắc bầu cua và định sẽ sử dụng tiếp 5.000.000đ vào việc lắc bầu cua thì bị bắt. Tại biên bản hỏi cung ngày 07/02/2017 (bút lục số 505), bị cáo Dương Thanh L thừa nhận sẽ dùng hết số tiền 30.690.000đ vào việc lắc bầu cua ăn tiền, nhưng tại biên bản hỏi cung ngày 22/3/2017 (bút lục số 507), bị cáo Dương Thanh L lại thừa nhận chỉ dùng số tiền đánh bạc là 5.690.000đ. Tại đơn khiếu nại ngày 14/6/2017 (bút lục số 773) và biên bản hỏi cung ngày 25/8/2017 (bút lục số

782) bị cáo chỉ thừa nhận sử dụng 200.000đ vào việc đánh bạc chứ không phải là 30.690.000đ, sau đó tại phiên tòa sơ thẩm ngày 06/02/2018, bị cáo khai nhận chỉ dùng 800.000đ vào việc đánh bạc. Như vậy, quá trình lấy lời khai của bị cáo Dương Thanh L không thống nhất về số tiền dùng vào việc đánh bạc, những mâu thuẫn này chưa được điều tra làm rõ số tiền mà bị cáo Dương Thanh L sẽ dùng vào việc đánh bạc là bao nhiêu nhưng Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu lại chấp nhận lời khai của bị cáo L tại phiên tòa là bị cáo chỉ dùng 800.000đ vào việc đánh bạc là chưa có căn cứ.

[5] Mặt khác, trong quá trình điều tra chưa làm rõ số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Văn Đ và Trần Văn T1, cụ thể: Trần Văn T1 khai nhận có mượn của Nguyễn Văn Đ 1.000.000đ để hùn với Triệu Quốc Đ khi làm cái và thắng đã trả lại 1.000.000đ cho Nguyễn Văn Đ (bút lục 536). Riêng đối với Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T đã nghỉ chơi trước khi bị bắt quả tang, nhưng số tiền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mang theo dùng vào việc đánh bạc gồm: Trần Văn S 246.000đ, Trần Văn C 232.000đ, Dương Văn T 200.000đ, mặc dù S, C, T đã nghỉ chơi trước khi bị bắt quả tang, nhưng xét thấy tại thời điểm S, C và Dương Văn T tham gia đánh bạc thì các bị cáo khác cùng tham gia và số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Văn Đ 800.000 đồng; Huỳnh Văn U 900.000 đồng; Triệu Quốc Đ 5.000.000 đồng; Võ Trường S 4.300.000 đồng; Trần Văn T 400.000 đồng; Trần Văn T1 340.000 đồng; Trần Văn S 246.000 đồng; Trần Văn C 232.000 đồng; Dương Văn T 200.000 đồng; Trần Văn H 500.000 đồng. Như vậy số tiền đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc lúc S, C và Dương Văn T tham gia là trên 5.000.000 đồng, nhưng cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn S, Trần Văn C và Dương Văn T là bỏ lọt tội phạm.

[6] Cấp sơ thẩm chưa nhận định rõ vai trò, số lần tham gia của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp, vì khi đánh bạc các bị cáo xác định chỉ có 1 chiều bạc, các bị cáo luân phiên thay nhau làm cái và cùng đặt tụi. Do vậy, cần phải điều tra làm rõ ai là người rủ tham gia lắc bầu cua và mỗi bị cáo tham gia chơi bao nhiêu bàn, những bàn các bị cáo tham gia gồm có những ai, số tiền bao nhiêu mới có cơ sở áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[7] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện P đã 2 lần trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng không được Viện kiểm sát nhân dân huyện P chấp nhận. Do giới hạn của việc xét xử nên Tòa án nhân dân huyện P chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

[8] Từ phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng những lời khai mâu thuẫn trong vụ án cũng như số tiền đánh bạc của các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa được điều tra làm rõ, nhưng cấp sơ thẩm lại xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 tháng 15 ngày tù, Huỳnh Văn U 05 tháng 07 ngày tù, Dương Thanh L 04 tháng tù, Triệu Quốc Đ 07 tháng tù, Võ Trường S 07 tháng tù, Trần Văn T 03 tháng tù, Trần Văn T1 03 tháng 26 ngày tù là chưa phù hợp, chưa thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Do có căn cứ cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm và việc điều tra không đầy đủ như đã nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a,b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Giao hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND huyện P (01b);
- Cơ quan HS nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện P (01b);
- CQĐT huyện P (01b);
- THAHS huyện P (để thi hành) (01b);
- Bị cáo (mỗi người 01b);
- Người có QLNVLQ (mỗi người 01b);
- Sở Tư pháp (01 bản)
- Lưu:HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Ngọc Như